

Top 4 bài văn mẫu phân tích đoạn 1 bài Bạch Đằng giang phú Văn 10 tuyển chọn, hay nhất sẽ giúp các em học sinh đưa ra các lập luận, lý lẽ chính xác và ý nghĩa nhất để hoàn thành xuất sắc bài viết của mình.

### ***Dàn ý phân tích đoạn 1 bài Bạch Đằng giang phú chi tiết nhất***

#### **Mở Bài**

- Giới thiệu khái quát về tác giả Trương Hán Siêu
- Giới thiệu tác phẩm và dẫn dắt vào khổ 1 bài "Bạch Đằng giang phú": Bài phú tiêu biểu xuất sắc nhất trong thể phú của văn học Việt Nam thời kì trung đại, qua bài phú nói chung và đoạn 1 nói riêng, tác giả Trương Hán Siêu không chỉ ca ngợi truyền thống anh hùng kiên cường bất khuất của dân tộc mà còn thể hiện niềm tự hào về cảnh đẹp quê hương đất nước.

#### **Thân Bài**

- Giới thiệu nhân vật "khách":
  - + Là phân thân của tác giả
  - + Là kẻ có tráng chí bốn phương
- Hành trình du ngoạn của nhân vật "khách":
  - + Mục đích du ngoạn
  - + Các địa danh được nhắc đến
- Cảnh sắc thiên nhiên trên sông Bạch Đằng:
  - + Vẻ đẹp kì vĩ, thơ mộng
  - + Vẻ đẹp hoang vắng, đìu hiu
- Tâm trạng và cảm xúc của kẻ "khách" trước cảnh thiên nhiên sông Bạch Đằng:
  - + Tự hào cảnh sắc quê hương đất nước
  - + Buồn thương tiếc nuối

#### **Kết Bài**

- Ý nghĩa đoạn 1 bài "Bạch Đằng giang phú"

+ Như vậy qua đoạn mở đầu của bài "Bạch Đằng giang phú", tác giả Trương Hán Siêu đã đưa người đọc trải qua nhiều cung bậc cảm xúc khác nhau, từ niềm tự hào về chiến tích lịch sử vẻ vang của dân tộc đến nỗi buồn thương tiếc nuối vì những giá trị lịch sử đã dần phai mờ, mai một.

### ***Bài văn mẫu lớp 10 phân tích đoạn 1 bài Bạch Đằng giang phú hay nhất***

Top 4 bài làm văn mẫu phân tích đoạn 1 bài Bạch Đằng giang phú ý nghĩa, sâu sắc nhất làm tài liệu tham khảo cho các em học sinh chuẩn bị tốt cho bài kiểm tra sắp tới tại đây:

### **Phân tích đoạn 1 bài Bạch Đằng giang phú Văn 10 mẫu 1**

"Bạch Đằng giang phú" - một bài phú tiêu biểu xuất sắc nhất trong thể phú của văn học Việt Nam thời kì trung đại, qua bài phú, tác giả Trương Hán Siêu không chỉ ca ngợi truyền thống anh hùng kiên cường bất khuất của dân tộc mà còn thể hiện niềm tự hào về cảnh đẹp quê hương đất nước. Tiêu biểu trong đoạn mở đầu của bài phú, tác giả đã ca ngợi vẻ đẹp của con sông Bạch Đằng lịch sử, một địa danh mang ý nghĩa lịch sử to lớn đối với dân tộc.

Vẻ đẹp cảnh sắc thiên nhiên sông nước Bạch Đằng được tác giả tái hiện qua cái nhìn và cảm nhận của nhân vật "khách", tuy nhiên có thể hiểu kẻ "khách" chính là tác giả, ngay từ những câu đầu tiên tác giả đã giới thiệu về kẻ khách là người thích du ngoạn, tự do và phóng khoáng:

"Khách có kẻ..."

Lướt bể chơi trăng mải miết"

Nhân vật "khách" đã liệt kê ra những địa danh qua hiểu biết và qua thực tế du ngoạn, sớm chiều rong ruổi thưởng ngoạn, trong đó hàng loạt các địa danh nổi tiếng của Trung Quốc được nhắc đến như: sông Nguyên, sông Tương, Vũ Huyệt, Cửu Giang, Ngũ Hồ, Tam Ngô, Bách Việt, Đàm Vân Mộng.

"Sớm gõ thuyền chừ Nguyên, Tương..."

Đàm Vân Mộng chứa vài trăm trong dạ cũng nhiều."

Kẻ khách tự khẳng định rằng "Nơi có người đi, đâu mà chẳng biết", như để nói lên vốn hiểu biết sâu rộng và phong phú của mình, hơn thế còn nhắc tới "tráng chí bốn

phương vẫn còn tha thiết" như bày tỏ hoài bão lớn lao và sự khoáng đạt trong tâm hồn của mình. Ngoài các địa danh trên đất Trung Quốc, nhân vật khách đã nhắc đến những địa danh trên đất Việt như: cửa Đại Than, bến Đông Triều, sông Bạch Đằng, có thể thấy kẻ khách là một người có lòng yêu thiên nhiên say đắm, vốn hiểu biết phong phú lại thêm niềm say mê thưởng thức vẻ đẹp thiên nhiên. Bằng lòng yêu thiên nhiên, nhân vật khách đã khắc họa cảnh sắc thiên nhiên sông Bạch Đằng một cách tinh tế, chân thực và sống động, mang nhiều vẻ đẹp khác nhau:

"Đến sông Bạch Đằng thuyền bơi một chiều..."

Sông chìm giáo gậy, gò đầy xương khô"

Sông Bạch Đằng hiện lên với vẻ đẹp hùng vĩ, hiểm trở "sóng kinh muôn dặm" nhưng lại không kém phần mỹ lệ, trữ tình "Thướt tha đuôi trĩ một màu", trên những đợt sóng dữ dội ấy là những đoàn thuyền nối đuôi nhau như đuôi chim trĩ lặng lẽ trôi trên sông vượt qua những đợt sóng kinh. Đất trời và sông nước mang một vẻ đẹp tự nhiên hòa hợp "nước trời: một sắc" bầu trời mặt nước cùng một màu xanh trong, "phong cảnh: ba thu" nghĩa là phong cảnh vào độ chín nhất trong khoảng thời gian tháng thứ ba của mùa thu. Cảnh sắc đất trời gợi nên một không gian thơ mộng, nhưng cũng có nét đượm buồn bởi hình ảnh bờ lau, bến lách, các từ láy "san sát", "điều hiu" đã cực tả sự hoang vắng, điều hiu và cô quạnh của con sông, những bờ lau trắng nối tiếp nhau trên bờ sông, những bến lách điều hiu gợi ra cảnh thê lương, tang tóc. Mà chính nơi đây là chiến địa sinh tử, đã biết bao con người ngã xuống, máu nhuộm đỏ cả dòng sông, dưới sông còn nhiều giáo gươm, trên gò còn nhiều xương khô. Những chứng tích đó là minh chứng cho lịch sử hào hùng của dân tộc nhưng cũng khiến cho lòng người không tránh khỏi niềm tiếc thương cho những mất mát, hy sinh.

"Buồn vì cảnh thảm, đứng lặng giờ lâu..."

Tiếc thay dấu vết luống còn lưu"

Trước là sự tự hào vì chiến tích nơi đây thì giờ là nỗi buồn thảm thương lặng người vì sự chết chóc do chiến tranh gây ra, buồn vì giá trị lịch sử cũng theo thời gian mà bị mai một đi, các động từ "buồn, thương, tiếc" góp phần khắc họa rõ tâm trạng ảm đạm, ngậm ngùi khôn nguôi của nhân vật khách trước cảnh sông Bạch Đằng.

Như vậy qua đoạn mở đầu của bài "Bạch Đằng giang phú", tác giả Trương Hán Siêu đã đưa người đọc trải qua nhiều cung bậc cảm xúc khác nhau, từ niềm tự hào về chiến tích lịch sử vẻ vang của dân tộc đến niềm buồn thương tiếc nuối vì những giá trị lịch sử đã dần phai mờ, mai một. Người đọc cũng qua đó ý thức về vấn đề bảo vệ và gìn giữ những giá trị lịch sử, khắc ghi công ơn xương máu của thế hệ cha

anh đã ngã xuống bồi đắp nên nền hòa bình độc lập của đất nước Việt Nam như ngày hôm nay.

### Văn mẫu lớp 10 phân tích đoạn 1 bài phú sông Bạch Đằng mẫu 2

Lịch sử văn học nghệ thuật Việt Nam có vô số đề tài hấp dẫn lấy cảm hứng từ những địa danh của đất nước. Mỗi địa danh lại gắn liền với chiến công vĩ đại như: Chi Lăng, Hàm Tử, Đống Đa,... Nhưng địa danh gợi nhiều cảm hứng nhất cho các tác giả chính là Bạch Đằng lịch sử – nơi đây được biết đến qua những trận đánh gay gắt, quyết liệt chống quân xâm lược từ phương Bắc.

Trong lịch sử văn học thời trung đại, đã có rất nhiều tác giả chấp bút nên các tác phẩm viết về Bạch Đằng như Trần Minh Tông, Nguyễn Trãi, Trương Hán Siêu, Nguyễn Mộng Tuân,... Và thành công hơn tất cả là tác phẩm “Phú sông Bạch Đằng” của Trương Hán Siêu. Tác phẩm này được đánh giá rất cao, được coi là bài phú nổi tiếng nhất ở thời Trần cũng như là bài phú xuất sắc nhất của văn học trung đại.

Tác phẩm này được gợi cảm hứng từ sông Bạch Đằng – nơi từng ghi bao chiến công lẫy lừng. Sáng tác vào khoảng năm mươi năm sau cuộc kháng chiến chống quân Mông Nguyên khi nhà thơ dạo chơi trên sông Bạch Đằng. Thể loại của tác phẩm này là phú – phô bày, bày tỏ. Đây là một thể văn dùng để tả cảnh phong tục hay là kể sự việc nào đó thuộc loại phú cổ thể.

Trong văn chương trung đại, thiên nhiên được miêu tả khá nhiều. Các nhà văn, nhà thơ tìm đến thiên nhiên trong những tâm trạng khác nhau. Cao Bá Quát đến với thiên nhiên để bộc lộ tâm trạng chua xót bất đắc chí. Nguyễn Bình Khiêm thì đối với thiên nhiên để bày tỏ đạo lý thanh cao trước thói đời bon chen danh lợi...

Ở bài “Phú sông Bạch Đằng” này thì Trương Hán Siêu lại tìm đến thiên nhiên trong một tâm trạng khác. Mở đầu bài phú, nhà thơ đưa người đọc đi vào một thế giới hùng vĩ, bao la của những Cửu Giang Ngũ Hồ, Tam Ngô, Bách Việt là nơi khách đã từng đi; qua khách tỏ ra là một con người có tâm hồn phóng khoáng thích du ngoạn ngắm cảnh, tự do:

“Giương buồm giông gió chơi vơi

Lướt bể chơi tròng mải miết

Sớm gõ thuyền chừ Nguyễn Tương

Còn là một người ham hiểu biết, có tráng chí bốn phương, đi nhiều, biết rộng:



“Đầm Vân Mộng chứa vài trăm trong dạ cũng nhiều

Mà tráng chí bốn phương vẫn còn tha thiết”

“Tráng chí bốn phương” của “khách” được thể hiện qua việc liệt kê một loạt các địa danh: Cửu Giang, Ngũ Hồ, Tam Ngô, Bách Việt mở ra một không gian rộng lớn với những tên sông, tên đất nước Trung Hoa cho thấy tác giả là một người có tâm hồn rộng mở, khoan dung, khoáng đạt.

Những địa danh mang tính ước lệ lấy từ điển cố Trung Quốc là nơi tác giả đi qua bằng trí tưởng tượng. Mục đích du ngoạn của tác giả là dạo chơi ngắm cảnh và nghiên cứu về lịch sử dân tộc được thể hiện qua cụm “giương buồm giong gió” và “lướt bể chơi trăng” và câu thơ “Học Tử Trường chừ thú tiêu dao”.

Có thể thấy qua các câu thơ trên thì tác giả là một tao nhân mặc khách, thích làm bạn với gió trăng, ngao du qua miền sông bể. Ông mang khát vọng đi khắp đó đây, tự do vui thú hòa mình với thiên nhiên. Đó quả thực là một bậc chí giai đi rộng biết nhiều theo đúng quan niệm người xưa “Trí giả nhao thủy”.

Tiếp đến là tác giả tả cảnh sông nước Bạch Đằng. Con thuyền đưa khách đến sông Bạch Đằng. Con mắt của tác giả đã thu vào một bức tranh sông nước mang một vẻ đẹp sông nước vừa hùng vĩ dữ dội, cũng vừa rất đổi nên thơ:

“Bát ngát sóng kinh muôn dặm

Thướt tha đuôi trĩ một màu”

Biện pháp nghệ thuật ẩn dụ ở hình ảnh “sóng kinh” đã gợi ra những lớp sóng lớn như là những đàn cá voi. Hình ảnh “đuôi trĩ” thì gợi ra cho ta thấy những cánh buồm xuôi ngược, nối nhau ở trên sông. Sắc nước màu trời như hòa vào làm một. Vẻ hùng vĩ, thơ mộng của con sông khiến tác giả vui và tự hào trước cảnh thắng. Xong, “Bờ lau san sát, bến lách đìu hiu” dâng lên nỗi buồn hoài niệm.

“Buồn vì cảnh thảm đứng làng giờ lâu” – đó là oanh liệt gắn với con sông nhưng chiến trường xưa nay trở trời hoang vu “Sông chìm giáo gãy, gò đầy xương khô”.

Dòng thời gian đang làm mờ bao dấu vết, hơn một trăm năm sau Nguyễn Trãi khi qua đây cũng đã tưởng tượng ra cảnh

“Ngạc chặt, kinh băm non lởm chởm

Giương chìm giáo gãy biết bao tầng”

Đó còn là nỗi nhớ về người anh hùng đã hi sinh

“Thương nỗi anh hùng đâu vắng tá

Tiếc thay dấu vết luống còn lưu”

Đặt vào hoàn cảnh của tác giả khi sáng tác bài Phú, khi nhà Trần bắt đầu có dấu hiệu suy thoái, niềm hoài cổ ấy là nỗi buồn thương tiếc về một thời hào hùng oanh liệt của đất nước.

Có thể thấy qua phần đầu tiên của bài “Phú sông Bạch Đằng”, ta đã thấy được công lao to lớn của các vị anh hùng thời Trần đồng thời cũng cảm nhận được niềm vui, sự hân hoan, niềm tin mãnh liệt vào cuộc sống, tương lai tươi mới của đất nước. Đây là một bài Phú có bố cục chặt chẽ, nhịp điệu linh hoạt, phóng khoáng, lời văn cô đọng, dồi dào cảm xúc.

Qua đây, ta thấy được những chiến công lẫy lừng, đường lối giữ nước tài tình của dân tộc ta cũng như quân dân nhà Trần lúc bấy giờ. Vậy nên chúng ta cần phải biết giữ gìn, phát huy để giúp đất nước phát triển cũng đồng thời phải biết trân trọng cuộc sống mình đang có bởi đã có rất nhiều người anh hùng hi sinh để đem lại hòa bình như bây giờ.

### **Phân tích đoạn 1 bài phú sông Bạch Đằng Văn 10 hay nhất mẫu 3**

Trong văn chương trung đại, thiên nhiên được miêu tả khá nhiều. Các nhà văn, nhà thơ tìm đến thiên nhiên trong những tâm trạng khác nhau. Cao Bá Quát đến với thiên nhiên để bộc lộ tâm trạng chua xót bất đắc chí. Nguyễn Bình Khiêm thì đối với thiên nhiên để bày tỏ đạo lí thanh cao trước thói đời bon chen danh lợi... Ở Bài phú sông Bạch Đằng, Trương Hán Siêu đã tìm đến thiên nhiên trong một tâm trạng khác. Mở đầu bài phú, nhà thơ đưa người đọc vào một thế giới hùng vĩ, bao la của những Cửa Giang, Ngũ Hồ, Tam Ngô, Bách Việt là những nơi khách đã từng đi qua khách, tỏ ra là một con người có tâm hồn phóng khoáng, tự do:

Giương buồm trong gió chơi vơi,

Lướt bể chơi trăng mãi miết.

Sớm gõ thuyền chừ Nguyên Tương,

Chiều lần thăm chừ Vũ Huyệt.

Khách cũng là một con người đi nhiều, biết rộng:

Đầm Vân Mộng chứa vài trăm trong dạ cũng nhiều,

Mà tráng chí bốn phương vẫn còn tha thiết.

Đi nhiều, biết nhiều, nhưng trong thú tiêu hao, khách chỉ học có Tử Trường, tức là Tư Mã Thiên, nhà sử học nổi tiếng Trung Quốc, từng chu du khắp đất trung hoa rộng lớn trước khi viết bộ sử kí bất hủ.

Phải chăng khách nói đến Tử Trường để bày tỏ tâm hồn đồng điệu của mình với người xưa. Đi xa, đâu phải chỉ để tiêu dao, ngắm hoa vọng nguyệt, mà quan trọng hơn là tìm đến nơi cha ông ta đã lập chiến công to lớn đã làm vẻ vang cho lịch sử để chiêm ngưỡng, ngợi ca và suy ngẫm.

Điều này, chứng tỏ vị thế vị khách thật cao đẹp, chí khí thật hào hùng. Người đọc có thể nhận thấy vẻ đẹp ấy trong chính lời kể đây tự hào của khách. Khách nhắc tới nhiều địa danh quen thuộc trong sách vở tàu, chúng cách xa nhau hàng ngàn dặm, làm sao có thể đi được trong một sớm, một chiều (Sớm gõ thuyền chừ Nguyên Tương – Chiều lần thăm Vũ Huyệt – Cửu Giang, Ngũ Hồ – Tam Ngô, Bách Việt). Đây chỉ là cách phô diễn ý tưởng có tính chất ước lệ mà thôi. Điều quan trọng là nó đã đưa đến cho người đọc ấn tượng khá rõ về những khung cảnh thiên nhiên rộng lớn, góp phần thể hiện niềm ham thích tự do, phóng khoáng của nhân vật khách. Cảm hứng về cuộc viễn du mở đầu bài phú, thực ra chỉ là sự chuẩn bị một không khí thích hợp trước khi đi vào thế giới hùng vĩ của sông Bạch Đằng lịch sử.

Ấn tượng đầu tiên mà Trương Hán Siêu đưa đến cho người đọc là sự bề thế rộng lớn và sức sống bền bỉ muôn đời của Bạch Đằng giang. Con sông này thật hùng vĩ, bởi rộng bát ngát và dài muôn dặm. Như vậy nó không những là đại giang và còn là trường giang (Bát ngát sóng kinh muôn dặm), với bao lớp sóng lớn trùng điệp. Điều đáng lưu ý là ngoài vẻ thiêng liêng hùng vĩ, dòng Bạch Đằng còn có nét thật dịu dàng, duyên dáng và thơ mộng: những con thuyền nối đuôi nhau trôi dập dềnh trên sông ; đã cuối thu rồi nên nước xanh, trời xanh; hai bên bờ lau lách xào xạc, đìu hiu...

Trước cảnh sông nước hùng vĩ và thơ mộng ấy, tác giả cảm thấy vui buồn lẫn lộn. Đây là chiến trường ác liệt xưa kia, ta thắng lớn, nhưng kẻ sao cho hết những hi sinh mất mát với bao giáo gãy, xương khô. Trời nước, lau lách như gợi lại chuyện cũ, khiến người hôm nay không tránh khỏi động lòng tiếc nuối, xót thương cho bao anh hùng đã khuất. Ở đoạn thơ này, ta thấy một nỗi buồn cao đẹp qua những câu thơ có âm hưởng trầm lắng, với điệu cảm khái:

Thương nỗi anh hùng đâu vắng tá

Tiệc thay dấu vết luống còn lưu

Sau này, Nguyễn Trãi khi thăm cảnh Bạch Đằng cũng có nỗi buồn tương tự.

### **Bài văn mẫu lớp 10 phân tích đoạn 1 bài phú sông Bạch Đằng mẫu 4**

Hầu như mỗi nhà thơ, mỗi ngòi bút đều tìm về với một địa danh lịch sử của dân tộc để tìm cảm hứng cho mình, Bạch Đằng có thể nói là địa điểm lịch sử hào hùng mà rất nhiều bước chân nghệ sĩ đã đến khai thác, kiếm tìm, trong đó, Trương Hán Siêu đã để lại dấu ấn của riêng mình qua bài phú Phú sông Bạch Đằng:

“Giương buồm trong gió chơi vui,

Lướt bẻ chơi trăng mãi miết.

Sớm gõ thuyền chừ Nguyên Tương,

Chiều lần thăm chừ Vũ Huyệt:

Khách cũng là một con người đi nhiều, biết rộng:

Đầm Vân Mộng chứa vài trăm trong dạ cũng nhiều,

Mà tráng chí bốn phương vẫn còn tha thiết”

Học Tử Trường chừ thú tiêu dao”.

Thú vui của những bậc tao nhân mặc khách, ấy là bầu bạn với thiên nhiên, uống rượu thưởng trăng, ngâm thơ. Ở đây, nhân vật trữ tình cũng mang trong mình niềm yêu say thiên nhiên, khát khao được chu du sơn thủy non nước hữu tình. Ngay từ câu thơ mở đầu, chất hào hoa, lãng mạn, tâm hồn thi sĩ đã được bộc lộ qua cách diễn đạt rất đối tài tình của nhà thơ. Chơi vui, lướt bẻ, mãi miết, những từ ngữ đó góp phần tạo nên cảm nhận cho người đọc về phong thái, tư thế, tâm thế của nhân vật trữ tình, hẳn là một vị lữ khách có chí hải hồ, thích ngao du sơn thủy, mà bầu bạn, bầu thơ túi rượu thân tình cùng gió trăng thiên nhiên. Các từ chỉ thời gian xuất hiện tần xuất kế tiếp đối nhau “sớm, tối”, tạo nên sự xuyên suốt, gắn kết cho hai câu thơ.

Tiếp đó, bằng cách liệt kê các địa danh nổi tiếng, nhân vật trữ tình phần nào gián tiếp cho thấy trải nghiệm sâu rộng, phong phú của bản thân mình. Đó, phần nào cũng là ý thức thị tài của kẻ sĩ thời xưa, họ luôn ý thức về địa vị, học thức và vốn



sống, vốn trải nghiệm, du lãm sâu rộng của mình, từ đó làm nên nét riêng của người trí thức lúc bấy giờ.

Nhưng để ý thấy một điểm đặc biệt, đó là dù đi nhiều, biết nhiều, nhưng trong thú tiêu hao, khách chỉ học có Tử Trường, tức là Tư Mã Thiên, một nhà sử học danh tiếng lẫy lừng, người đã từng bôn ba hơn 20 năm chu du thiên hạ để viết nên cuốn sử ký toàn thư lưu danh ngàn thế hệ. Không chỉ thế, cái sâu xa của nhân vật trữ tình khi nhắc tới Tử Trường là ở chỗ, phải chăng khách nói đến Tử Trường để bày tỏ tâm hồn đồng điệu của mình với người xưa. Đi xa không phải chỉ để thỏa thú tiêu dao, xê dịch, mà còn là một dịp lắng mình vào những nét đẹp của các địa danh lịch sử dân tộc, để chiêm ngưỡng, và hồi tưởng về quá khứ hào hùng của cha ông.

Mở đầu bài phú, nhân vật khách mở ra một cảnh tượng rộng lớn, hùng vĩ về những địa điểm mình đã đặt chân, nhưng hầu hết chúng đều khó có thể hiện hữu, hiện thực hóa trong tâm hồn người đọc, bởi lối viết phóng khoáng thiên về gợi, về liệt kê để gia tăng sự hào phóng hơn là đi vào điểm nhân chi tiết. Do đó, ta có thể hiểu thêm về dụng ý của nhà thơ ở đây, đó là mở đầu bài phú là cảm hứng tạo nên thực ra chỉ là sự chuẩn bị một không khí thích hợp trước khi đi vào thế giới hùng vĩ của sông Bạch Đằng lịch sử.

Nét vẽ đầu tiên là vẻ đẹp hùng vĩ, bát ngát vô tận của con sông lịch sử, hào hùng:

“Bát ngát sóng kinh muôn dặm

Thướt tha đuôi trĩ một màu

Nước trời một sắc

Phong cảnh ba thu”

Nhưng ngay khi vừa khiến người đọc choáng ngợp bởi không gian rộng lớn, bởi vẻ đẹp hùng vĩ nơi đây, nhân vật khách lại đồng thời làm dấy lên trong lòng người đọc những cảm xúc ngậm ngùi, lắng đọng về thế hệ đã ngã xuống tại nơi đây:

“Sông chìm giáo gãy

Gò đầy xương khô

Thương nỗi anh hùng đâu vắng tá

Tiếc thay dấu vết luống còn lưu.”

Đề từ đó, ta thấy việc chu du núi non không phải để thỏa thú xê dịch, để làm bạn với bầu thơ túi rượu, với thiên nhiên rộng lớn kì vĩ, mà nó còn là cách để ta tìm về với những di tích lịch sử, để đồng điệu, đồng cảm, trân trọng những người đã ngã xuống vì giang sơn nghìn thu còn mãi. Cảm xúc hai câu thơ cuối ở trên như một nốt trầm, nốt lặng làm trầm xuống nhịp điệu của cả mạch thơ, đó cũng đồng thời là sự hoài tưởng, nuối tiếc, xót xa cho những hi sinh không gì tả xiết của bao thế hệ đã qua.

Khổ thơ đầu bài Phú sông Bạch Đằng đã gợi lên trong người đọc những mạch cảm xúc đan quyện vào nhau, vừa như được mở rộng tầm mắt bởi non kỳ thủy tú của giang sơn, vừa tha thiết lắng sâu với sự hy sinh của người chiến sĩ hào hùng đã ngã xuống vì dân tộc.